

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO -
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO -
BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-
BCA-BQP

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2025

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định chi tiết việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong thực hiện một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên

Căn cứ Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng liên tịch ban hành Thông tư liên tịch quy định chi tiết việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong thực hiện một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư liên tịch này quy định chi tiết việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong xem xét, áp dụng thủ tục xử lý chuyên hướng; thời hạn điều tra, thời hạn quyết định việc truy tố, thời hạn chuẩn bị xét xử; thời hạn tạm giam; việc chuyển vụ án; tách vụ án có người chưa thành niên phạm tội và thẩm quyền của Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp là Trưởng Công an cấp xã hoặc Phó Trưởng Công an cấp xã (sau đây gọi chung là Điều tra viên là Trưởng hoặc Phó Trưởng Công an cấp xã) được phân công giải quyết vụ việc, vụ án trong việc áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng và thủ tục tố tụng khác theo quy định tại các khoản 4, 5, 7 Điều 55, Điều 129, khoản 5 Điều 138, khoản 4, khoản 4a Điều 142 và Điều 143 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

2. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với:

a) Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên là Trưởng hoặc Phó Trưởng Công an cấp xã;

b) Người chưa thành niên là người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội;

c) Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm việc áp dụng trình tự, thủ tục tố tụng và xử lý chuyển hướng trong giải quyết các vụ việc, vụ án có người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội là người chưa thành niên kịp thời, chặt chẽ, đúng quy định của Luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Thông tư liên tịch này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội là người chưa thành niên, các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

3. Trong quá trình giải quyết vụ việc, vụ án đối với người chưa thành niên là người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội mà họ đã đủ 18 tuổi thì áp dụng trình tự, thủ tục tố tụng đối với người thành niên để giải quyết vụ việc, vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Yêu cầu xây dựng, bổ sung kế hoạch xử lý chuyển hướng

1. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử vụ án, nếu có căn cứ xác định người chưa thành niên phạm tội thuộc trường hợp và đủ điều kiện được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng theo quy định tại Điều 37 và Điều 39 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên thì ngay sau khi ra thông báo áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án phải ban hành ngay văn bản yêu cầu người làm công tác xã hội xây dựng kế hoạch xử lý chuyển hướng trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 55 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

Văn bản yêu cầu phải nêu rõ nội dung sự việc, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của người chưa thành niên; căn cứ áp dụng, tên biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng và các thông tin khác cần thiết trong việc xây dựng kế hoạch xử lý chuyên hướng.

2. Trường hợp kế hoạch xử lý chuyên hướng chưa có đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật Tư pháp người chưa thành niên hoặc có căn cứ xác định kế hoạch xử lý chuyên hướng ban đầu chưa phù hợp thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có văn bản yêu cầu người làm công tác xã hội bổ sung kế hoạch xử lý chuyên hướng. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, người làm công tác xã hội phải gửi kế hoạch xử lý chuyên hướng bổ sung cho cơ quan đã ra yêu cầu.

Trường hợp vụ án phát sinh tình tiết mới mà kế hoạch xử lý chuyên hướng ban đầu không còn phù hợp thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có văn bản yêu cầu người làm công tác xã hội xây dựng kế hoạch xử lý chuyên hướng mới. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, người làm công tác xã hội phải gửi kế hoạch xử lý chuyên hướng mới cho cơ quan đã ra yêu cầu.

Điều 4. Áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng trong giai đoạn điều tra, truy tố

1. Khi xét thấy thuộc trường hợp và đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng theo quy định tại các điều 35, 37, 38 và 39 của Luật Tư pháp người chưa thành niên mà vụ án không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại hoặc không phải giải quyết vấn đề tịch thu tài sản đối với người chưa thành niên phạm tội thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xử lý như sau:

a) Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra có văn bản gửi Viện kiểm sát trao đổi quan điểm giải quyết. Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được văn bản trao đổi, Viện kiểm sát phải có văn bản trả lời Cơ quan điều tra, trong đó nêu rõ quan điểm giải quyết. Sau khi nhận được văn bản thống nhất của Viện kiểm sát thì Cơ quan điều tra thực hiện ngay thủ tục áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng. Trường hợp Viện kiểm sát không thống nhất quan điểm nhưng Cơ quan điều tra vẫn thực hiện các thủ tục và ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng thì Viện kiểm sát ra quyết định hủy quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng không có căn cứ hoặc trái pháp luật của Cơ quan điều tra theo quy định tại khoản 4 Điều 56 của Luật Tư

pháp người chưa thành niên và yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của Luật Tố tụng hình sự.

b) Trong giai đoạn truy tố, Viện kiểm sát xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng theo quy định tại Điều 59 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên. Trường hợp Cơ quan điều tra không thống nhất với quyết định của Viện kiểm sát thì có quyền kiến nghị đối với quyết định của Viện kiểm sát theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 69 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

2. Đối với vụ án có yêu cầu về bồi thường thiệt hại hoặc phải giải quyết vấn đề tịch thu tài sản, khi thấy thuộc trường hợp và đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng theo quy định tại Điều 37 và Điều 39 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đang thụ lý, giải quyết vụ án đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng và giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại hoặc tịch thu tài sản. Việc đề nghị trong trường hợp này được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch này.

Điều 5. Đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng trong giai đoạn điều tra, truy tố

1. Giai đoạn điều tra, trong thời hạn xem xét quyết định áp dụng thủ tục xử lý chuyên hướng quy định tại khoản 1 Điều 55 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, khi thấy thuộc trường hợp và đủ điều kiện áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng quy định tại các điều 35, 37, 38, 39 và 51 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, Cơ quan điều tra có văn bản gửi Viện kiểm sát trao đổi thống nhất quan điểm.

Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được văn bản trao đổi, Viện kiểm sát phải có văn bản trả lời Cơ quan điều tra; nếu Viện kiểm sát thống nhất quan điểm thì Cơ quan điều tra ra văn bản thông báo đề nghị Tòa án áp dụng thủ tục chuyên hướng và làm thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; nếu không thống nhất quan điểm thì Viện kiểm sát nêu rõ lý do. Trường hợp Viện kiểm sát không nhất trí nhưng Cơ quan điều tra vẫn làm thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì Viện kiểm sát có văn bản nêu rõ quan điểm gửi Tòa án. Nếu hết thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 55 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên mà Viện kiểm sát chưa có văn

bản trao đổi quan điểm thì Cơ quan điều tra quyết định việc thông báo áp dụng hoặc không áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng.

Trường hợp Viện kiểm sát thấy bị can là người chưa thành niên thuộc trường hợp và đủ điều kiện áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng nhưng Cơ quan điều tra không đề nghị Tòa án áp dụng thì Viện kiểm sát có văn bản yêu cầu Cơ quan điều tra làm thủ tục đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

2. Giai đoạn truy tố, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày xác định thuộc trường hợp và đủ điều kiện áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng theo quy định tại các điều 35, 37, 39 và 51 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên thì Viện kiểm sát có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ vụ án gửi Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, đồng thời thông báo cho Cơ quan điều tra để phối hợp; nếu không nhất trí thì Cơ quan điều tra có văn bản nêu quan điểm gửi Tòa án.

3. Sau khi nhận được văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ vụ án của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thì Tòa án thực hiện các thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng theo quy định tại các điều 63, 64, 65, 66 và 67 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

Trường hợp không chấp nhận đề nghị của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thì Tòa án có văn bản nêu rõ lý do và trả lại hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát để tiếp tục giải quyết theo quy định tại Điều 68 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên; trường hợp cần bổ sung tài liệu, chứng cứ để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì Tòa án có văn bản yêu cầu Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ trong thời hạn quy định tại Điều 65 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

Nếu Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không nhất trí với việc Tòa án không chấp nhận đề nghị của mình thì có quyền kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng trong trường hợp vụ án đang giải quyết theo thủ tục rút gọn

1. Trong giai đoạn điều tra, truy tố theo thủ tục rút gọn, nếu xác định thuộc trường hợp và đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại các điều 35, 37, 38, 39 và 51 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát ra quyết định hủy bỏ việc áp dụng thủ tục rút gọn đối với toàn bộ vụ án và thực

hiện các thủ tục áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư liên tịch này.

2. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử theo thủ tục rút gọn, nếu xác định thuộc trường hợp và đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại các điều 35, 37, 38, 39 và 51 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên thì Tòa án ra quyết định hủy bỏ việc áp dụng thủ tục rút gọn đối với toàn bộ vụ án và thực hiện việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo quy định tại Điều 55 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

Ngay sau khi ra quyết định hủy bỏ việc áp dụng thủ tục rút gọn và quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, Tòa án phải gửi các quyết định này đến Viện kiểm sát cùng cấp; nếu thấy việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng của Tòa án là không có căn cứ, trái pháp luật thì Viện kiểm sát thực hiện quyền kiến nghị theo quy định tại Điều 69 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

3. Thời hạn giải quyết vụ án sau khi ra quyết định hủy bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án được thực hiện theo quy định tại Điều 129 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên và Điều 7 Thông tư liên tịch này.

Điều 7. Thời hạn điều tra, thời hạn quyết định việc truy tố, thời hạn chuẩn bị xét xử; thời hạn tạm giam

1. Thời hạn điều tra, thời hạn quyết định việc truy tố, thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn gia hạn thời hạn điều tra, thời hạn quyết định việc truy tố, thời hạn chuẩn bị xét xử được xác định như sau:

a) Thời hạn điều tra, thời hạn quyết định việc truy tố, thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm đối với vụ án có bị can, bị cáo là người chưa thành niên không quá một phần hai thời hạn điều tra, thời hạn quyết định việc truy tố, thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm tương ứng được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp thời hạn điều tra, thời hạn quyết định việc truy tố, thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm đối với vụ án có bị can, bị cáo là người chưa thành niên được tính có số lẻ một phần hai ngày thì thời hạn được tính là số ngày liền kề ít hơn.

Ví dụ: Thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm đối với vụ án về tội phạm nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự là không quá 45 ngày

thì thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm đối với vụ án có bị can là người chưa thành niên theo quy định của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên là không quá 22 ngày.

Trường hợp vụ án có bị can, bị cáo là người chưa thành niên nhưng tính chất đặc biệt phức tạp hoặc trong giai đoạn truy tố, xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát, Tòa án ra thông báo áp dụng xử lý chuyển hướng thì thời hạn điều tra, thời hạn quyết định việc truy tố, thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm được áp dụng theo quy định về thời hạn tương ứng của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vụ án có tính chất đặc biệt phức tạp là vụ án mà tài liệu, chứng cứ có nhiều mâu thuẫn cần có thời gian tiến hành các hoạt động tố tụng để đánh giá, xử lý, giải quyết hoặc có người tham gia tố tụng đang ở nước ngoài.

b) Thời hạn gia hạn thời hạn điều tra, thời hạn quyết định việc truy tố, thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm không quá một phần hai thời hạn tương ứng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trường hợp vụ án có tính chất đặc biệt phức tạp thì thời hạn gia hạn thời hạn điều tra, thời hạn quyết định việc truy tố, thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm được áp dụng theo quy định về thời hạn tương ứng của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Nếu vụ án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 151 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên thì thời hạn tạm giam và thời hạn gia hạn tạm giam đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên không quá một phần hai thời hạn tương ứng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trường hợp thời hạn tính có số lẻ một phần hai ngày thì thời hạn được tính là số ngày liền kề ít hơn.

Ví dụ: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát ra lệnh bắt bị can và phê chuẩn lệnh bắt bị can Nguyễn Văn A là người chưa thành niên để tạm giam. Ngày 01/3/2025, Cơ quan điều tra bắt được A. Thời hạn điều tra vụ án còn 33 ngày. Như vậy, thời hạn tạm giam đối với bị can A theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự là không quá 33 ngày. Thời hạn tạm giam đối với A theo quy định của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên sẽ được xác định là không quá 16 ngày.

Điều 8. Chuyển vụ án có người chưa thành niên bị buộc tội để điều tra

1. Trong giai đoạn điều tra, nếu có căn cứ xác định vụ án có người bị buộc tội là người chưa thành niên thì cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải ban hành ngay văn bản đề nghị chuyển vụ án, nêu rõ căn cứ, lý do gửi kèm theo hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát có thẩm quyền để xem xét, ra quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền để điều tra theo quy định của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên và Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chuyển vụ án kèm theo hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát phải xem xét, ra quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền; nếu thấy chưa đủ căn cứ xác định vụ án có người bị buộc tội là người chưa thành niên thì Viện kiểm sát có văn bản yêu cầu cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra bổ sung tài liệu, chứng cứ. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải bổ sung đầy đủ tài liệu, chứng cứ gửi đến Viện kiểm sát; nếu thấy không đủ căn cứ xác định người bị buộc tội là người chưa thành niên để chuyển vụ án cho Cơ quan điều tra thì Viện kiểm sát có văn bản yêu cầu cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 9. Tách vụ án hình sự có người chưa thành niên bị buộc tội

1. Trong quá trình điều tra vụ án có nhiều bị can mà có đủ căn cứ xác định có bị can là người chưa thành niên thì việc tách vụ án đối với bị can là người chưa thành niên được thực hiện như sau:

a) Đối với vụ án có chứng cứ rõ ràng, hành vi phạm tội đơn giản thì Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án ngay sau khi khởi tố bị can là người chưa thành niên để tiến hành điều tra, đồng thời gửi quyết định tách vụ án cho Viện kiểm sát trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định tách vụ án, nếu xét thấy quyết định tách vụ án không có căn cứ và trái pháp luật thì Viện kiểm sát ra quyết định hủy bỏ quyết định tách vụ án và gửi cho Cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

b) Đối với vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, Cơ quan điều tra phải thu thập, bổ sung, củng cố ngay tài liệu, chứng cứ, làm rõ các vấn đề phải chứng minh đối với bị can là người chưa thành niên để kịp thời ra quyết định tách vụ án trước khi kết thúc điều tra;

c) Đối với vụ án có nhiều bị can, trong đó bị can là người chưa thành niên giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu hoặc hành vi của bị can đó liên quan đến nhiều bị can khác mà xét thấy việc tách vụ án sẽ ảnh hưởng đến kết quả điều tra khách quan, toàn diện vụ án thì Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án khi đã hết thời hạn điều tra quy định tại Điều 129 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên và Điều 7 Thông tư liên tịch này.

2. Nếu vụ án thuộc trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này thì trước khi ra quyết định tách vụ án, Cơ quan điều tra phải có văn bản trao đổi gửi Viện kiểm sát để thống nhất quan điểm về việc tách vụ án. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản trao đổi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát phải có văn bản trả lời nêu rõ quan điểm giải quyết. Trường hợp Viện kiểm sát thống nhất thì Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều này và gửi cho Viện kiểm sát trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát không thống nhất quan điểm nhưng Cơ quan điều tra vẫn ra quyết định tách vụ án thì trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định tách vụ án, Viện kiểm sát ra quyết định hủy bỏ quyết định tách vụ án không có căn cứ và trái pháp luật, gửi cho Cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Trong giai đoạn truy tố, xét xử mà có tài liệu, chứng cứ xác định bị can, bị cáo là người chưa thành niên thì Viện kiểm sát, Toà án ra quyết định trả hồ sơ vụ án yêu cầu điều tra bổ sung theo quy định tại Điều 245 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kết quả điều tra bổ sung nếu đủ căn cứ xác định vụ án có cả bị can, bị cáo là người chưa thành niên và người thành niên thì Cơ quan điều tra thực hiện việc tách vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Cơ quan điều tra có trách nhiệm sao y các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra để sử dụng làm chứng cứ giải quyết vụ án có bị can, bị cáo là người chưa thành niên được tách ra.

5. Thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng, người bị hại hoặc để giải quyết các vấn đề khác trong vụ án trước khi tách riêng vụ án đối với người chưa thành niên được thực hiện theo quy định của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên và Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 10. Thẩm quyền của Điều tra viên là Trưởng hoặc Phó Trưởng Công an cấp xã được phân công giải quyết vụ việc, vụ án trong việc áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng và thủ tục tố tụng khác

1. Khi được phân công tiến hành hoạt động khởi tố, điều tra vụ án về tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng có người chưa thành niên là người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội xảy ra trên địa bàn cấp xã theo quy định tại khoản 4a Điều 142 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, Điều tra viên là Trưởng hoặc Phó Trưởng Công an cấp xã thực hiện những nhiệm vụ,

quyền hạn sau đây để áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng và thủ tục tố tụng khác đối với người chưa thành niên:

a) Xem xét việc áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng; ban hành văn bản thông báo áp dụng hoặc không áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng;

b) Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

c) Quyết định việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng trừ trường hợp vụ án có yêu cầu giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại hoặc phải giải quyết vấn đề tịch thu tài sản;

d) Quyết định thay đổi các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

đ) Đề nghị Tòa án quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo quy định của Luật Tố tụng hình sự và Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên;

e) Áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế theo quy định của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên;

g) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác thuộc thẩm quyền của Điều tra viên, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

2. Trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng và thực hiện thủ tục tố tụng khác đối với người chưa thành niên là người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội được thực hiện theo quy định của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, Bộ luật Tố tụng hình sự và Thông tư liên tịch này.

3. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quyết định, hành vi của Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã được phân công trong việc áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng và thủ tục tố tụng khác được thực hiện theo quy định của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư liên tịch này.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề cần phải hướng dẫn hoặc bổ sung thì kịp thời phản ánh về Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng để có hướng dẫn./.

**KT. CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ CHÁNH ÁN**

**KT. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Tiến

Nguyễn Quang Dũng

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ QUỐC PHÒNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Lê Quốc Hùng

Thượng tướng Võ Minh Lương